



LỄ HỘI TỔNG NÀNH

NGUYỄN KHẮC QUỲNH

Tổng Nành xưa gồm 6 xã (với 10 thôn), thuộc huyện Đông Ngàn, xứ Kinh Bắc (địa phận của tổng nay thuộc 3 xã: Ninh Hiệp, Đình Xuyên và Dương Hà, huyện Gia Lâm, Hà Nội). Trong xã hội truyền thống, hàng năm ở đây đều tổ chức hội chùa. Mở đầu của hội là lễ nhập tịch, được tiến hành vào tối ngày 4 tháng Hai Âm lịch tại chùa Pháp Vân (còn gọi là chùa Nành, nay thuộc xã Ninh Hiệp). Sau 3 hồi trống, *Mười điều răn* của đức Phật (*Thập điều*) với chúng sinh được giảng giải tại chùa. Các hoạt động của lễ hội chủ yếu diễn ra trong các ngày mồng 5, mồng 6 tháng Hai và kết thúc bằng lễ tiến *lục cúng*. Việc tổ chức hội do xã sở tại đảm nhiệm, còn các thôn xã khác trong tổng đều rước lễ vật lên chùa làm lễ. Hội có nhiều nghi thức, song tiêu biểu nhất là lễ tiến *lục cúng* và lễ *nâng phan* (được tổ chức trong các kỳ *hội đại*). Bài viết này chỉ xin giới thiệu về hai nghi lễ đó.

1. LỄ TIẾN LỤC CÚNG

Lục cúng là tiến cúng sáu lễ vật, biểu thị tấm lòng thơm thảo và là thành quả lao động của dân tổng Nành dâng lên đức Phật nhân ngày đầu xuân, cầu mong đức Phật phù hộ năm mới *quốc thái dân an, hương khang vật thịnh*. Sáu lễ vật gồm có: *hương*, *hoa*, *đăng*, *trà*, *quả*, *thực* (cây hương, cây hoa, cây đèn, mâm trà, mâm quả, mâm oản). Các lễ vật này được làm như sau:

- *Hương* (cây hương): Đây là bó hương thuộc loại hương thơm nhất, được trang trí đẹp mắt.

- *Hoa* (cây hoa): Để có cây hoa, buổi sáng mồng 6, các vãi phân công nhau đi các xóm ngõ quỳên góp (không được mua) các bông hoa thơm, đẹp nhất. Họ đem hoa về chỗ Thạch Sàng¹, dùng kim chỉ khâu thành nhiều giải, dài khoảng 1 m rồi vắt lên khung tre (được đặt trên một đế gỗ), tạo thành một cây hoa đẹp.

- *Đăng* (cây đèn): Xưa kia khung đèn được làm thành hình vuông, có lắp kính, bên trong để đĩa đèn dầu vùng, còn nay đèn được thay bằng cây nến.

- *Trà* (mâm trà): Đây là chiếc mâm bông nhỏ, trên mâm đặt một gói chè ngon.

- *Quả* (mâm quả): Quả được chọn để cúng là quả bưởi ngon nhất trong làng.

- *Thực* (mâm oản): Là chiếc mâm bông nhỏ, có 5 phẩm oản làm bằng bột gạo nếp. Xưa kia, oản được làm từ gạo của *ruộng ba làng*².

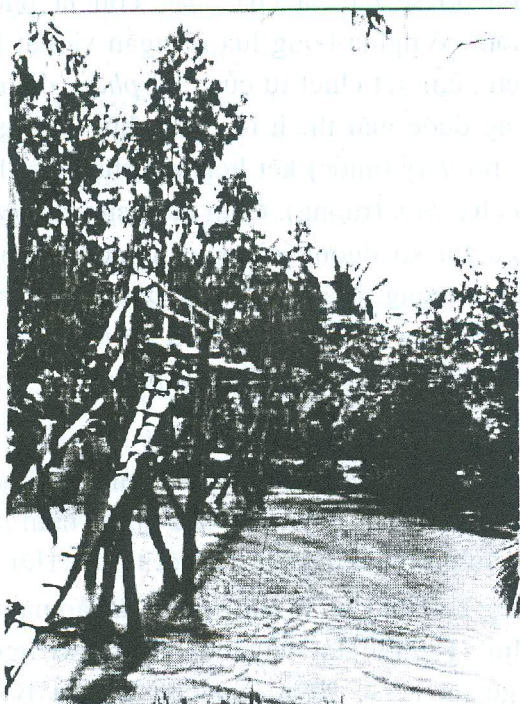
Mỗi thứ trong sáu loại kể trên đều được làm một cặp. Vào khoảng 2 giờ chiều của ngày mồng 6, lễ rước *lục cúng* được tiến hành trọng thể, từ Thạch Sàng đi vào chùa Nành. Khoảng 6 giờ tối, hai vị sư mặc trang phục đại lễ vào chùa lễ Phật rồi chuẩn bị tiến *lục cúng*. Trước tiên, các vị làm nghi thức *sái*

¹ Thạch Sàng (giường đá): Tương truyền là nơi nằm nghỉ của đức Phật Khâu Đà La khi về làng Nành truyền đạo.

² Trước cửa Thạch Sàng xưa kia có 3 sào ruộng do xã quản lý. Người được cấy ruộng có trách nhiệm sửa lễ cơm mới, xôi mới để cúng ở đình, miếu, chùa Nành và đóng oản trong ngày lễ hội.

tảo lễ vật, tức dùng nước phép tẩy rửa mọi bụi bặm trần ai cho lễ vật tinh khiết trước khi tiến dâng đức Phật.

Tiếp theo, các vị sư dùng 10 ngón tay kết thành 10 hình khác nhau gọi là *kết ấn*. Các *ấn* này gồm: *Tam Sơn* (Tam Bảo), *Ngũ Nhạc* (ngọn núi có cây bồ đề - nơi đức Phật Thích Ca ngồi nhập định đắc đạo), *Thượng Sư* (Quan Âm), *Chuẩn Đề* (Phật Mẫu), và 6 chữ *Hương, Hoa, Đăng, Trà, Quả, Thực*. Khi kết tới chữ nào, chân vị sư đi theo hình chữ ấy. Điều đó có ý nghĩa kính báo với đức Phật những lễ vật sẽ tiến cúng.



Cầu tre ở đồng bằng sông Cửu Long

Kết chữ xong, sẽ tiến dâng từng lễ vật một; và khi dâng lễ vật nào, chân các vị sư lại đi theo hình chữ ấy. Quá trình *đi chữ* được thực hiện như một vũ điệu tuyệt vời. Cuối cùng, vị sư trụ trì chùa Nành đọc bản sớ, cầu mong đức Phật phù hộ cho đất nước thanh bình, dân tồng Nành được an khang thịnh vượng.

Thời gian tiến hành lễ tiến *lục cúng* diễn ra trong khoảng 3 giờ. Người tới xem lễ ngồi chật ních cả sân chùa.

II. NÂNG PHAN TRONG HỘI ĐẠI

Hội đại là hội lớn, do cả tồng cùng tổ chức. Hội đại của tồng Nành ít nhất cũng có từ đầu thế kỷ 18, bởi bia đá chùa Nành dựng năm 1733 có ghi ít dòng về quy định mở hội đại. Đến năm 1775, đại biểu 10 thôn trong tồng họp để định ra bản thể lệ hoàn chỉnh, với đủ chữ ký của người dự họp (bản thể lệ này đến nay vẫn còn).

Hội đại vẫn nằm trong thời gian hội chùa, chỉ mở rộng về nghi thức và được tổ chức trong phạm vi cả tồng.

Vào sáng ngày mồng 5 tháng Hai, các thái ông, lão bà, quan viên, sắc mục, trai đinh của các thôn trong tồng rước lễ lên chùa Nành lễ Phật trong tiếng trống chiêng, cồng biển; sau đó, phù giá rước kiệu và khám đức Phật ra Thạch Sàng.

Lễ *nâng phan* được tổ chức vào giờ *chính ngọ*. Cây *phan* là do *bách trúc hợp thành phân vi cứu cấp*, tức là trăm cây tre bó lại làm thành 9 tầng. Trên ngọn *phan* có lá phướn bằng lụa, buông dài tới 2/3 cây *phan*. Theo quy định, nhóm *nâng phan* gồm 27 người, đều là trai đinh của làng Phù Thị (nay thuộc xóm 6 và xóm 7 xã Ninh Hiệp), tuổi từ 18 đến 25, chưa có vợ, có tư cách, đạo đức tốt và do dân bầu chọn. Người *nâng phan* buộc khăn *dầu rìu* màu vàng, mặc áo đỏ, quần trắng, thắt lưng màu xanh có mối buộc buông xuống bên hông, đi giày tím. Dóng *nâng phan* là đoạn tre đực có độ dài khác nhau, từ 2 đến 4 m, một đầu có ngác. Người có trách nhiệm *nâng* ở phía gốc thì cầm dóng ngắn, *nâng* ở giữa - cầm dóng vừa, còn *nâng* ở ngọn - cầm dóng dài.

Cây *phan* được đặt nằm trong hố sâu khoảng 1 m, phía trước Thạch Sàng; đáy hố có đặt một phiến đá to (nay phiến đá vẫn còn). Những người trong đội nâng *phan* đứng trên 27 chiếc *nồi đồng* 30³, được xếp dọc hai bên cây *phan* (khi nâng *phan* xong thì ai đứng trên chiếc *nồi* nào sẽ được chiếc đó). Các *dóng* nâng *phan* được cắm trên giá theo thứ tự từ ngắn đến dài. Trước khi nâng, số nam giới còn lại của làng Phù Thị, từ các cụ già đến bé trai ẵm ngửa (do mẹ bế) xếp thành hàng dọc, lần lượt mó tay vào các *dóng* nâng *phan* để biểu thị vinh dự và trách nhiệm của dân làng.

Sau khi bé trai cuối cùng mó tay vào *dóng* nâng *phan*, đội nâng vào làm lễ Phật rồi ra nhận *dóng* và đứng vào vị trí đã định. Lúc này, chủ hội và phó chủ hội đi kiểm tra mọi sự chuẩn bị, nếu thấy đã chu đáo thì cho *nồi* trống 3 hồi 9 tiếng. Trống vừa dứt, chủ hội phát lệnh nâng *phan*. Ngay lập tức, chiêng, trống lớn nhỏ của 10 làng cùng *nổi* lên, cộng với tiếng hò reo vang trời dậy đất của trai đinh và người xem. Đội nâng *phan* dùng *dóng* nâng cây *phan* lên khỏi miệng hố, đảo cây theo 3 vòng *thuận* (ngược chiều kim đồng hồ), sau đó lại đảo 3 vòng *ngịch* (theo chiều kim đồng hồ); cuối cùng dựng cây *phan* đứng thẳng, sao cho lá *phướn* vẫn bay. Người ta quan niệm rằng, nếu *phướn* bay là dân trong tổng làm ăn thuận lợi, còn *phướn* bị cuộn thì làm ăn khó khăn. Trong trường hợp lá *phướn* bị cuộn, dân làng Phù Thị phải sửa lễ tạ lỗi đức Phật và hàng tổng.

Nâng *phan* xong, chủ hội, phó chủ hội cùng đội nâng *phan* vào chùa làm lễ. Đến chiều mùng 6, trước khi hạ *phan*, họ cũng phải làm lễ ở chùa. Sau đó, cây *phan* được

đặt nằm xuống đất; chủ hội rút lá *phướn* rồi rước vào trước khám đức Phật. Phó chủ hội cho phá cây *phan* để dân hàng tổng cướp lấy các đoạn tre, đem về gác lên mái nhà lấy *khước*. Những người nâng *phan* thì ai cầm *dóng* nâng nào sẽ giữ lấy *dóng* đó, và cũng dùng để gác lên mái nhà.

Vậy cây *phan* và lễ nâng *phan* có ý nghĩa gì với người dân tổng Nành? Người ta cho rằng, cây *phan* là tượng trưng cho bó lúa, còn lá *phướn* cắm trên cây *phan* tượng trưng cho bông lúa. Trong quá trình nâng *phan*, nếu lá *phướn* bay có nghĩa là bông lúa năm đó sẽ dài và chắc hạt; còn lá *phướn* cuộn, có nghĩa bông lúa sẽ ngắn và hạt lép. Nếu xem xét chiết tự của chữ *phan*, điều đó càng được giải thích rõ hơn: chữ *phan* gồm có bộ *thủy* (nước) kết hợp với chữ *hoà* (lúa) và chữ *diễn* (ruộng). Chín tầng của cây *phan* biểu thị số dương cùng, cầu mong cho sự thịnh vượng. Mặt khác, cây *phan* được biểu trưng cho yếu tố dương, còn hố *phan* là yếu tố âm; và như vậy, lễ nâng *phan* còn nhằm thể hiện âm dương giao hoà.

Xưa kia, việc tổ chức hội đại với lễ nâng *phan* chỉ được thực hiện sau nhiều năm mưa thuận gió hoà, dân Khang vật thịnh. Hội sau cùng còn thấy có lễ nâng *phan* là vào năm Ất Mùi (1895). Hội này do quan Phó ngự y Nguyễn Khắc Hoạt làm chủ hội và Bá hộ Thạch Văn Kỳ làm phó chủ hội. Còn lễ tiến *lục cúng*, đến nay vẫn được duy trì trong ngày hội chùa ở xã Ninh Hiệp. Do ý nghĩa nhân văn và sự độc đáo⁴ của lễ nâng *phan*, chính quyền và nhân dân xã Ninh Hiệp đang dự định khôi phục lại lễ này trong thời gian tới.

³ Xưa kia, người ta làm *nồi đồng* (hoặc *nồi đất*) thành nhiều cỡ khác nhau, như *nồi* 3, *nồi* 7... *Nồi đồng* 30 là một loại *nồi* lớn.

⁴ Một số nhà nghiên cứu văn hoá dân gian Việt Nam như Đặng Văn Lung, Phạm Ngọc Thiệu khi trao đổi với chúng tôi đã cho rằng, lễ nâng *phan* mới chỉ thấy ở lễ hội của tổng Nành xưa.